

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Dũng;

Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Nhật T, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1995 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Số 106, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; tiền án: Không có; tiền sự: Ngày 08-02-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong); nhân thân: Chưa từng bị kết án, bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-11-2020 đến nay; có mặt.

2. Trần Thu H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số 22/10, đường P, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 58, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Trần Thị Thu H; chồng: Chưa có; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Tại bản án số 67/2013/HS-ST ngày 21-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái

phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-11-2020 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1988; cư trú tại: Số 02, đường Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-11-2020 Lê Nhật T đến khu vực nhà thờ Mỹ S, phường V, thành phố L mua 800.000 đồng ma túy ngựa với một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch). Sau đó, Lê Nhật T sử dụng hết một phần ma túy đã mua, còn lại 02 viên ma túy ngựa Lê Nhật T mang sẵn theo người. Khoảng 17 giờ ngày 11-11-2020, Lê Nhật T và Nguyễn Quang V ngồi chơi điện tử tại số 66, Trần Nhật D, phường C, thành phố L thì Trần Thu H gọi điện nhờ Nguyễn Quang V mua 02 viên ma túy ngựa và nửa gam ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng để cùng nhau sử dụng. Nguyễn Quang V kể lại với Lê Nhật T và bảo T cùng đến nhà Trần Thu H để lấy tiền mua ma túy, khi đó trong túi quần của Lê Nhật T đã có sẵn 02 viên ma túy ngựa đã mua trước đó, Lê Nhật T nảy sinh ý định bán số ma túy trên cho Trần Thu H. Lê Nhật T dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 88F4 - 5162 của T chở V đến chỗ Trần Thu H. Khi đến nhà Trần Thu H thì T đi vào nhà trước đưa 02 viên ma túy ngựa cho Trần Thu H, H đưa số tiền 500.000 đồng cho T và bảo T còn thiếu ma túy đá. Lê Nhật T nhận tiền và nói sẽ đi mua ma túy đá cho H, khoảng 03 phút sau Nguyễn Quang V đi vào nhà H thì T đưa cho V 500.000 đồng và bảo V cùng đi mua ma túy về nhà H sử dụng. Nguyễn Quang V cất tiền vào túi quần và cùng T ra xe thì bị lực lượng công an kiểm tra, lập biên bản thu giữ số ma túy. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Thu giữ của Lê Nhật T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Docomo màu trắng; số tiền 107.000đ (một trăm linh bảy nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Loncin màu nâu, biển kiểm soát 88F4 - 5162; 01 chứng minh nhân dân số 082280553 mang tên Lê Nhật T. Thu giữ của Trần Thu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 323/KL-PC09 ngày 12-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,200 gam (đã trừ bì).

Tại Bản kết luận giám định số 15/KLGD-PC09 ngày 23-11-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 607.000 đồng (sáu trăm linh bảy nghìn đồng) trong 02 (hai) gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 22/KSĐT ngày 04-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Thu H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Nhật T, Trần Thu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang V trình bày: Ngày 11-11-2020 khi đang ngồi chơi với bị cáo Lê Nhật T thì bị cáo Trần Thu H gọi cho anh vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung nhưng nghe không rõ nên anh nhắn tin cho bị cáo H là gọi vào số sim khác gắn ở chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia của anh. Bị cáo H nhắn tin vào điện thoại nhãn hiệu Nokia của anh với nội dung nhờ anh mua hộ 02 viên ma túy ngựa và nửa gam ma túy đá với số tiền là 500.000 đồng. Anh V đồng ý và rủ bị cáo Lê Nhật T cùng nhau đi sang chỗ bị cáo Trần Thu H để lấy tiền đi mua ma túy. Khi sang nhà chỗ ở của bị cáo H thì bị cáo T đi vào trước, anh đi vào nhà sau và được bị cáo T đưa cho anh 500.000 đồng, bảo anh cùng đi mua ma túy về nhà bị cáo H sử dụng. Anh cất tiền vào túi quần, chưa kịp đi mua ma túy thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt giữ. Anh không biết khi sang nhà bị cáo H thì bị cáo T đã có sẵn ma túy trong người, cũng không biết bị cáo T bán ma túy cho bị cáo H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Trần Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Nhật T từ 26 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thu H từ 16 đến 20 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Loncin, biển kiểm soát 88F4 - 5162 thu giữ của bị cáo Lê Nhật T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của anh Nguyễn Quang V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo thu giữ của bị cáo Trần Thu H, số tiền 500.000 đồng bị cáo Trần Thu H sử dụng để mua ma túy (thu giữ trong người anh Nguyễn Quang V); trả lại bị cáo Lê Nhật T 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nhật T, số tiền 107.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Docomo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang V: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của anh không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên anh đề nghị xin lại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân và xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 11-11-2020 tại số nhà 58, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Lê Nhật T đã thực hiện hành vi bán 0,200 gam chất ma túy Methamphetamine cho Trần Thu H và Trần Thu H có hành vi tàng trữ trái phép 0,200 gam chất ma túy Methamphetamine nêu trên. Với những hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Nhật T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng tặng Giấy khen do có tinh thần xung phong lên đường nhập ngũ xây dựng bảo vệ Tổ quốc năm 2015; bị cáo xuất trình 01 Đơn xin xác nhận gia đình liệt sỹ thể hiện gia đình bị cáo hiện nay đang thờ cúng liệt sỹ Lê Văn D (bác ruột của bị cáo); ông nội của bị cáo Lê Nhật T là ông Lê Văn Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến

hạng nhì. Bị cáo Trần Thu H hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Nhật T đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong. Bị cáo Trần Thu H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), các bị cáo đều là người nghiện ma túy, do đó xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại các Biên bản xác minh ngày 08-01-2021, ngày 11-01-2021 và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, là người nghiện chất ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Loncin, biển kiểm soát 88F4 - 5162 thu giữ của Lê Nhật T, điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám thu giữ của anh Nguyễn Quang V; điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen thu giữ của Trần Thu H là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước. Số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang V là số tiền bị cáo Trần Thu H bỏ ra mục đích để mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu hồng thu giữ của anh Nguyễn Quang V, tại phiên tòa anh V cho rằng chiếc điện thoại trên không liên quan đến việc trao đổi mua ma túy hộ bị cáo Trần Thu H nên đề nghị xin lại. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa đã làm rõ, ngày 11-11-2020 bị cáo Trần Thu H gọi điện cho anh Nguyễn Quang V vào điện thoại nhãn hiệu Samsung, mục đích nhờ anh V mua hộ ma túy. Nhưng khi anh V nhận cuộc gọi thì không nghe rõ bị cáo H nói gì nên đã nhắn tin cho bị cáo H gọi vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của anh V. Sau đó H nhắn tin vào chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia để trao đổi nhờ V mua hộ ma túy. Như vậy, có sự liên hệ, dẫn dắt việc nhờ mua ma túy từ hai chiếc điện thoại bị thu giữ của anh Nguyễn Quang V nên có căn cứ khẳng định cả hai chiếc điện thoại trên đều có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ trả lại cho anh V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã thu giữ.

[10] Đối với các tài sản, đồ vật thu giữ của Lê Nhật T gồm: Điện thoại di động nhãn hiệu Docomo, màu trắng; số tiền 107.000 đồng; chứng minh nhân dân mang tên Lê Nhật T là các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lê Nhật T.

[11] Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho Lê Nhật T, do bị cáo Lê Nhật T không biết tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ để xử lý.

[12] Đối với anh Nguyễn Quang V trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai nhận không biết việc Lê Nhật T có 02 viên ma túy ngựa, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Lê Nhật T với Nguyễn Quang V, tuy nhiên không có đủ căn cứ khẳng định Nguyễn Quang V đồng phạm với Lê Nhật T. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đề cập.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lê Nhật T, Trần Thu H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Nhật T;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thu H;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trần Thu H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Nhật T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ, ngày 11-11-2020.

- Xử phạt bị cáo Trần Thu H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 88F4 - 5162, số máy LCE10001835396, số khung LWGXEHL01835396, dung tích xilanh 97cm³ (xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu và yếm);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám, số seri 354861044673926 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, số seri R58M703SMRT (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số IMEI 863008038486063 bị vỡ góc trên màn hình (đã qua sử dụng);

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của anh Nguyễn Quang V.

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Nhật T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Docomo, màu trắng, số IMEI 35524608369297010 bị vỡ màn hình và nắp ốp phía sau (đã qua sử dụng);

- Số tiền 107.000đ (một trăm linh bảy nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Nhật T.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 082280553 mang tên Lê Nhật T;

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-02-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Nhật T, Trần Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người TGTT.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn